

THƠ NÔM ĐƯỜNG LUẬT

TỰ TÌNH

Hồ Xuân Hương

GV: NGÔ THỊ THU THỦY

TÁC GIẢ HỒ XUÂN HƯƠNG

- Sống vào khoảng nửa cuối thế kỉ XVIII - nửa đầu thế kỉ XIX, quê ở Nghệ An
- Xuất thân trong gia đình nhà Nho
- Tính cách phóng khoáng, phong lưu; giao thiệp với nhiều tài tử văn nhân
- Tình duyên lận đận, hai lần kết hôn đều phải làm lẽ
- Tài nữ, kì nữ xuất chúng, hiện tượng độc đáo thời phong kiến Việt Nam; đương thời chịu nhiều điều tiếng về đời tư.
- “Bà Chúa thơ Nôm” với giọng thơ trào phúng mà trữ tình, đậm đà chất liệu văn học dân gian
- Nhà thơ nữ viết về phụ nữ với sự thương cảm, khẳng định vẻ đẹp và đề cao khát vọng hạnh phúc của họ.

THỂ THƠ

- Một thể thơ sáng tạo giàu tính dân tộc, sử dụng nhiều thành ngữ, tục ngữ và cả hình tượng nghệ thuật đậm đà chất liệu dân gian.
- Sự kết hợp hài hòa giữa “yếu tố Nôm” và “yếu tố Đường luật”: tiếng nói dân tộc trong cấu trúc thơ thời Đường.
- Người có công lớn đầu tiên xây dựng một lối thơ riêng của Việt Nam – thơ Nôm Đường luật là Nguyễn Trãi và về sau Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến, Tú Xương là những người có công khiến thơ Nôm Đường luật đạt đến độ uyển chuyển tinh tế và phong phú biểu đạt.

BỐI CẢNH RA ĐỜI BÀI THƠ

- Xã hội phong kiến Việt Nam thế kỉ XVIII khủng hoảng và suy thoái
- Tư tưởng Nho giáo bảo thủ ăn sâu và đè nén đời sống tinh thần con người, nhất là phụ nữ
- Người phụ nữ bị ràng buộc bởi những sợi dây lễ giáo vô hình, cuộc đời họ bị trói chặt trong bốn phận và hi sinh. Khát vọng tình yêu và hạnh phúc ở người phụ nữ bị phớt lờ
- Văn học chữ Hán suy yếu, văn học chữ Nôm và thơ ca dân gian phát triển mạnh
- Hồ Xuân Hương tuy tính cách mạnh mẽ, bướng bỉnh nhưng cũng phải cam chịu số phận làm vợ lẽ
- Bài thơ nằm trong chùm thơ Tự Tình gồm 3 bài

TỰ TÌNH (II)



Đêm khuya vắng vắng trống canh dồn,

Trơ cái hồng nhan với nước non.

Chén rượu hương đưa, say lại tỉnh

Vàng trăng bóng xế khuyết chưa tròn

Xiên ngang mặt đất rêu từng đám

Đâm toạc chân mây đá mấy hòn

Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại

Mảnh tình san sẻ tí con con.

1. Hai câu đề

*Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn
Trơ cái hồng nhan với nước non*

* Bối cảnh:

- Âm thanh: tiếng trống canh dồn dập
- Thời gian: đêm khuya
- Không gian nước non: trống vắng, rộng lớn

Không gian thời gian nghệ thuật đặc sắc gợi bước đi gấp gáp, thôi thúc vô tình của thời gian

* Tâm trạng nhân vật trữ tình:

- + “trơ” - trơ trọi, lẻ loi, cô đơn
- + Cái hồng nhan: mĩ mai giễu cợt phận đàn bà
- Đối lập: cái hồng nhan >< nước non
- Nghệ thuật đảo ngữ + tiểu đối + nhịp thơ 1/3/3

thể hiện tính cách bướng bỉnh, thái độ thách thức cuộc đời

=> Hai câu thơ gợi lên nỗi lòng cô đơn nhưng không mềm yếu của nhân vật trữ tình trong cảnh ngộ thiếu vắng sự đồng cảm, tri âm.

2. Hai câu thực

*Chén rượu hương đưa say lại tỉnh
Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn*

* Hoạt động của nhân vật trữ tình:

- + Uống rượu
- + Ngắm trăng

Một mình, không có tri âm tri kỉ cùng đối ẩm, thưởng nguyệt.

* Sự tự nhận thức của nhân vật trữ tình về cảnh ngộ của bản thân:

- + hương đưa
- + say lại tỉnh

- Chơi chữ, một mình uống rượu, mượn rượu giải sầu nhưng càng uống càng tỉnh, tỉnh ra càng buồn
- Tâm trạng lữ quán, bế tắc.

- + bóng xế
- + khuyết chưa tròn

- Hình ảnh ẩn dụ gợi liên tưởng đến Tuổi xuân sắp qua mà duyên phận chưa tròn vẹn
- Cảnh ngộ dở dang, muộn màng

Nỗi đau duyên phận của Hồ Xuân Hương

c. Hai câu luận

Xiên ngang mặt đất rêu từng đám

Đâm toạc chân mây đá mấy hòn

- Biện pháp nghệ thuật : đảo ngữ

- **Hình ảnh thiên nhiên:**

+ *rêu* (mềm yếu)

+ *đá* (tĩnh tại)

- **Động từ mạnh :**

+ Xiên ngang mặt đất

+ Đâm toạc chân mây

> Mượn hình ảnh thiên nhiên để nói lên sự phản kháng đối với những trói buộc của cảnh ngộ.

⇒ **Sự phẫn uất, phản kháng, vùng lên của thân phận. Bản lĩnh
mãnh mẽ không chấp nhận hoàn cảnh, số phận**

4. Hai câu kết

Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại

Mảnh tình san sẻ tí con con

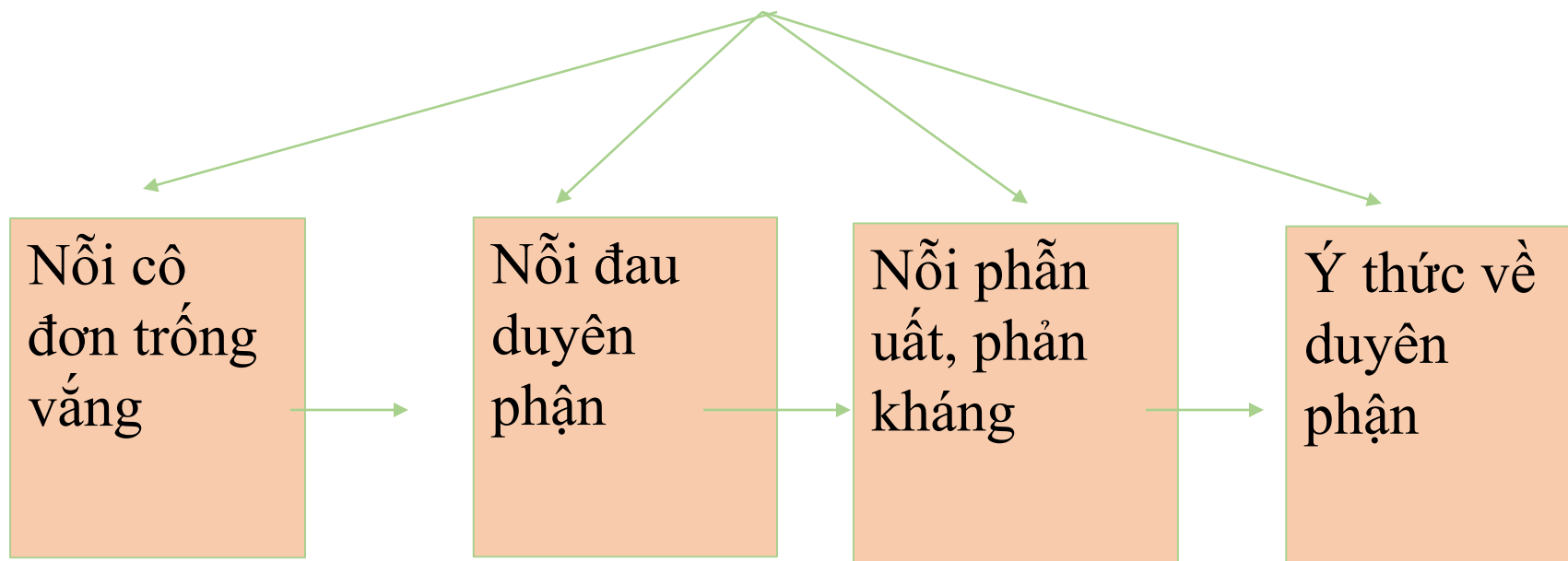
- Tâm trạng: *ngán*- ngao ngán, chán chường cho số phận của mình
- Nghệ thuật:
 - + điệp từ: *xuân, lại*
 - + tăng tiến: *mảnh tình – san sẻ - tí con con*
 - + cách ngắt nhịp: 2/ 2/1/ 2 (câu cuối)

Chơi chữ độc đáo

Tâm trạng chán chường buồn tủi của người phụ nữ gặp trắc trở éo le trong tình duyên

Củng cố

Lời bày tỏ của Hồ Xuân Hương



Khát vọng hạnh phúc của người phụ nữ trong cảnh ngộ bi kịch
Tài năng, bản lĩnh – cái tôi trữ tình Hồ Xuân Hương

kết

```
graph TD; A[kết] --> B[Nội dung]; A --> C[Nghệ thuật]; B --> D[Lịch sử văn học]; B --> E[Khát vọng hạnh phúc]; B --> F[Người phụ nữ]; B --> G[Xã hội xưa]; C --> H[Lên án xã hội phong kiến]; C --> I[Ngôn ngữ giản dị, đặc sắc, đậm đà sắc thái dân tộc và văn hóa dân gian]; C --> J[Hình ảnh giàu sức gợi cảm, diễn tả tế, phong phú nội tâm nhân vật];
```

Nội dung

Lịch sử văn học
Khát vọng
hạnh phúc
Người phụ nữ
Xã hội xưa

Lên án xã hội
phong kiến.

Ngôn ngữ giản dị,
đặc sắc, đậm đà
sắc thái dân tộc và
văn hóa dân gian.

Hình ảnh giàu sức
gợi cảm, diễn tả
tế, phong phú nội
tâm nhân vật.

Nghệ thuật